

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày: 21-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**
Ông **Đỗ Minh Thân**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc** - Thư ký
Tòa án của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị
Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P.
Tòa án nhân dân huyện TT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ
thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 101/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Đức T, sinh ngày 01/02/1972 tại huyện TT, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 12, xã
ĐT, huyện TT, tỉnh P; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi
Quang Đình, SN 1938 và bà Đình Thị Đông, SN 1944; Có vợ : Hà Thị Phi Nga, SN
1974 và 03 con (lớn nhất SN 1997, nhỏ nhất SN 2011); Tiền án, tiền sự: Không. Bị
bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 02/6/2020 được thay thế biện pháp ngăn
chặn. Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

***Người có Quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đinh Văn Đăng, sinh năm 2001. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 18, xã TV, huyện TT, tỉnh P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức T kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ và massage theo Giấy chứng nhận
đăng ký kinh doanh số 18K8000368 do Ủy ban nhân dân huyện TT cấp chứng nhận
ngày 20/3/2020, lấy tên nhà nghỉ là “Vườn trúc” tại địa chỉ khu 12, xã ĐT, huyện
TT, tỉnh P. Ngày 20/5/2020, T thuê Hà Thị Minh, sinh năm 1988, hộ khẩu thường

trú: xóm 2, xã Long Cốc, huyện TS, tỉnh P đến nhà nghỉ làm nhân viên massage. Sau khi thuê được Minh làm nhân viên, T nảy sinh ý định thu lời bất chính từ hoạt động mại dâm nên đã thống nhất và thỏa thuận với Hà Thị Minh khi khách đến massage có nhu cầu mua dâm thì T sẽ bố trí phòng để Minh bán dâm cho khách, mỗi lượt bán dâm cho khách Minh sẽ trực tiếp thu 300.000 đồng và sau đó sẽ chia lại cho T 200.000 đồng.

Khoảng 22 giờ, ngày 25/5/2020, Đinh Văn Đăng, sinh năm 2001 và Đinh Duy Thành, sinh năm 2001 cùng cư trú tại khu 18, xã TV, huyện TT, tỉnh P đến nhà nghỉ Vườn Trúc để massage, Đăng gặp T nói chuyện và được biết nhân viên massage của nhà nghỉ có bán dâm nên Đăng đặt vấn đề với T để mua dâm với gái bán dâm. T đồng ý và gọi Hà Thị Minh đến phòng massage đồng thời chỉ Đăng vào cùng phòng với Minh để cả hai mua bán dâm. Trước khi Đăng vào phòng, T yêu cầu Đăng để lại điện thoại di động ở ngoài bàn uống nước trong khuôn viên nhà nghỉ. Khi vào phòng, Đăng và Minh thống nhất giá mua bán dâm là 300.000 đồng/ 1 lượt và sẽ thanh toán sau khi quan hệ tình dục xong. Sau đó, Minh và Đăng tự cởi quần áo đang mặc trên người, Minh lấy 01 chiếc bao cao su đã chuẩn bị sẵn, xé vỏ bao, lấy chiếc bao cao su đeo vào dương vật của Đăng, còn vỏ bao cao su Minh cho vào bồn cầu vệ sinh xả nước trôi đi. Minh và Đăng quan hệ tình dục với nhau ở trên giường, khi đang quan hệ tình dục Đăng bị tuột bao cao su ra khỏi dương vật, Đăng bỏ bao cao su vào thùng rác cạnh giường, Minh bóc cho Đăng 01 chiếc bao cao su mới đeo vào dương vật của Đăng, còn vỏ bao cao su Minh để ở cuối giường. Đến 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đăng và Minh đang quan hệ tình dục với nhau thì Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra hình sự Công an huyện TT kiểm tra phát hiện hành vi mua bán dâm của Đăng và Minh. Khi bị phát hiện Đăng đã tháo bao cao su ra khỏi dương vật ném ở cuối giường. Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra hình sự Công an huyện TT đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Đức T về hành vi chứa mại dâm, đồng thời tiến hành thu giữ vật chứng tại giường ngủ trong phòng massage gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Codom Hualei. Ngoài ra, còn thu giữ của Bùi Đức T: 01 điện thoại OPPO F7 màu đen, lắp sim số 034.681.1490, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0985.791.856 và 0915.473.115; Thu giữ của Hà Thị Minh: 01 điện thoại OPPO F7, lắp sim số 0975.780.605 và số tiền 850.000 đồng; Thu giữ của Đinh Văn Đăng 01 điện thoại OPPO A5 2020 màu đen, lắp sim số 037.459.1006 và số tiền 950.000 đồng; thu giữ của Đinh Duy Thành số tiền 600.000 đồng.

Hồi 23 giờ 50 phút giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nhà nghỉ Vườn Trúc, quá trình khám xét thu giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 10 hộp bao cao su nhãn hiệu Condom, mỗi hộp có 08 bao cao su, 04 bao cao su nhãn hiệu Sure.

Bản cáo trạng số 44/KSĐT ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh P đã truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

** Căn cứ Khoản 1, Điều 327; điểm s, v Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.*

**Tuyên bố: bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Chứa mại dâm”.*

** Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TT, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo.*

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.*

** Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu để sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền mua, bán dâm đây là giao dịch trái pháp luật.

- Tịch thu để tiêu hủy: 02 bao cao su đã quan sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei, 10 hộp bao cao su nhãn hiệu Condom, bên trong mỗi hộp có 08 bao cao su chưa quan sử dụng, 04 bao cao su nhãn hiệu Sure chưa quan sử dụng.

- Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại cho các chủ sở hữu các tài sản, đồ vật không liên quan đến vụ án là đúng quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa; ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử, do họ đã có lời khai, quan điểm được lưu trong hồ sơ vụ án. HĐXX thảo luận và quyết định tiếp tục xét xử vụ án do việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, theo quy định tại Khoản 1, Điều 292 BLTTHS.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 22 giờ 45 phút, ngày 25/5/2020, Bùi Đức T đã có hành vi sử dụng phòng dịch vụ massage trong khuôn viên nhà nghỉ Vườn Trúc tại khu 12, xã ĐT, huyện TT, tỉnh P, do T làm chủ để cho Hà Thị Minh bán dâm cho Đinh Văn Đăng với giá tiền 300.000đồng, nhằm thu lợi bất chính số tiền 200.000đồng bị cơ quan công an huyện TT kiểm tra, phát hiện. Do đó hành vi của T đã cấu thành tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại Khoản 1, Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1, Điều 327 Bộ luật hình sự quy định:

“1. *Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa của cộng đồng và là một trong những nguyên nhân lây lan các bệnh xã hội. Do vậy cần phải xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng:

Bị cáo T là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong thời gian trước khi phạm tội bị cáo đã tích cực học tập, lao động sản xuất và đã được Trung ương Hội nông dân Việt Nam tặng Bằng khen với Danh hiệu “*Nông dân sản xuất giỏi cấp trung ương - Giai đoạn 2008 đến 2013*”, do đó cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất*” theo Điểm v, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố và mẹ đều là người có công với đất nước đã được tặng Huân, Huy chương kháng chiến, vì vậy cần áp dụng Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, là có nhân thân tốt nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 327 BLHS “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Qua xác minh của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT thì tài sản chung của gia đình bị cáo T là khu kinh doanh “*Vườn trúc*” được xây dựng trên khu đất nông nghiệp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu và đồ dùng sinh hoạt cá nhân, ngoài ra không có tài sản gì có giá trị. Do vậy HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 300.000đồng của Đinh Văn Đăng là tiền mua, bán dâm đây là giao dịch trái pháp luật cần tịch thu để sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei, 10 hộp bao cao su nhãn hiệu Condom, bên trong mỗi hộp có 08 bao cao su, 04 bao cao su nhãn hiệu Sure không có giá trị nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại cho các chủ sở hữu các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội là hợp pháp, cần xác nhận, gồm:

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T: 01 điện thoại OPPO F7 màu đen, lắp sim số 034.681.1490; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0985.791.856 và 0915.473.115.

+ Trả lại cho Hà Thị Minh: 01 điện thoại OPPO F7, lắp sim số 0975.780.605 và số tiền 850.000đồng.

+ Trả lại cho Đinh Văn Đăng: 01 điện thoại OPPO A5 2020 màu đen, lắp sim số 037.459.1006 và số tiền 650.000đồng.

+ Trả cho Đinh Duy Thành: Số tiền 600.000đồng.

[6] Đối với Hà Thị Minh và Đinh Văn Đăng là những người thực hiện hành vi mua, bán dâm, đã vi phạm hành chính về phòng chống tệ nạn xã hội, nên Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện TT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 22, 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Đối với Đinh Duy Thành, quá trình điều tra xác định Thành cùng Đăng đến nhà nghỉ Vườn Trúc nhưng Thành không có hành vi mua dâm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án; người có Quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Điều 327; Điểm s, v Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Đức T phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Đức T **15(mười lăm)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30(ba mươi)** tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TT, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* **Về hình phạt bổ sung:** Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5, Điều 327 cho bị cáo Bùi Đức T.

*** Về vật chứng vụ án:** Căn cứ vào Khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để sung Ngân sách Nhà nước của Đinh Văn Đăng số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền mua, bán dâm.

- Tịch thu để tiêu hủy: 02 bao cao su đã quan sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei; 10 hộp bao cao su nhãn hiệu Condom, bên trong mỗi hộp có 08 bao cao su chưa quan sử dụng, 04 bao cao su nhãn hiệu Sure chưa qua sử dụng của bị cáo T.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2020.

- Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại cho các chủ sở hữu các tài sản, đồ vật không liên quan đến vụ án là đúng quy định, Theo các biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/8/2020, gồm:

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Đức T: 01 điện thoại OPPO F7 màu đen, lắp sim số 034.681.1490, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0985.791.856 và 0915.473.115.

+ Trả lại cho Hà Thị Minh: 01 điện thoại OPPO F7, lắp sim số 0975.780.605 và số tiền 850.000đồng.

+ Trả lại cho Đinh Văn Đăng: 01 điện thoại OPPO A5 2020 màu đen, lắp sim số 037.459.1006 và số tiền 650.000đồng(sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Trả cho Đinh Duy Thành: Số tiền 600.000đồng(sáu trăm nghìn đồng).

*** Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án; người có Quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú; để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh P;
- CA huyện TT;
- UBND xã ĐT (TB);
- Chi cục THADS huyện TT;
- Sở tư pháp P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú